

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03/03/2021

V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Ánh

2. Ông Nguyễn Gia Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị V, sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT: SN 419, phố Ph G, TT. Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: B X, xã H H, huyện Ph Y, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: SN 419, phố Ph G, TT. Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Lương Thị Vân trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị V và anh Nguyễn Văn T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND TT. Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên nảy sinh cãi vã xung đột. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ cuối năm 2019 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị V làm đơn xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Lương Thị V xác nhận chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/01/2017, hiện nay đang ở cùng chị Vân. Ly hôn chị V xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Tr đến khi cháu Tr thành niên. Chị V không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị V khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, để đảm bảo khách quan, công bằng, Tòa án đã liên hệ với chính quyền địa phương đến tại nhà ở anh Nguyễn Văn T tại phố Phú Gia, TT. Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của anh T. Tòa án cùng đại diện chính quyền địa phương có nhiều lần đến nhà ở của anh Tân, tuy nhiên anh T đều vắng mặt Tòa án không gặp được. Đã có nhiều lần anh T có điện thoại về Tòa án hẹn ngày đến làm việc nhưng sau đó anh T đều không đến.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của chị Nguyễn Thị X là em gái ruột của anh Nguyễn Văn T và hiện đang ở cùng nhà anh T. Ngày 05/01/2021 khi Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương đến làm việc chị X có điện thoại trực tiếp cho anh T, tuy nhiên khi nghe điện anh T có thái độ không hợp tác và khẳng định sẽ không đến Tòa án làm việc. Chị X đã cho biết như sau: Anh Nguyễn Văn T là anh trai của chị X hiện nay chị X có đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại phố Phú Gia, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn cùng anh Nguyễn Văn T. Hiện nay anh T đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nhà và vẫn thường xuyên trao đổi với gia đình qua điện thoại, gia đình có nhận được các giấy báo và văn bản của Tòa án đều thông báo lại cho anh T nhưng anh T bận công việc chưa về Tòa án làm việc được. Anh và chị V có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường nảy sinh cãi vã xung đột do không hòa hợp không tin tưởng nhau, vợ chồng anh Tân và chị V không chung sống cùng nhau đã lâu và không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V làm đơn xin ly hôn quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị X cho biết thêm anh T và chị V

có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr – Sinh ngày 21/01/2017. Hiện nay cháu Tr đang ở cùng chị V.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cho chị V được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/01/2017 đến khi cháu Tr thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không có yêu cầu. Về án phí: Chị V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lương Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Nguyễn Văn T, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn - anh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị V và anh T là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị V và anh Nguyễn Văn T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của chị V, lời khai của chị X là em gái ruột của anh T và quá trình xác minh tại khu dân cư phố Phú Gia, thị trấn Thanh Sơn, Tòa án đã xác định được: Sau khi kết hôn vợ chồng chị V và anh T chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không tin tưởng nhau. Hiện nay anh T đi làm ăn xa vợ chồng ly thân với nhau từ lâu không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị Vân khẳng định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn. Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn T quá trình Tòa án giải

quyết vụ án có biết việc Tòa án thụ lý vụ án, biết việc Tòa án đến làm việc nhưng anh T không đến Tòa án. Thậm chí Tòa án và chính quyền địa phương có đến tại nhà ở để lấy lời khai nhưng anh T cũng không hợp tác.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa chị V và anh T thực tế không tồn tại, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, anh T cố tình trốn tránh không đến tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì có thể thấy anh T không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị V được ly hôn anh T là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị V và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/01/2017, hiện nay đang ở cùng chị V. Xét thấy cháu Tr còn nhỏ, lại là con gái và đã sống cùng chị V liên tục trong suốt quá trình vợ chồng ly thân, mặt khác anh T không có mặt tại địa phương vì vậy HĐXX xét thấy cần giao con chung cho chị V được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị V và anh T đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị V phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị V. Xử cho chị Lương Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị V được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày

21/01/2017 đến khi cháu Trần thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003278 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Chi cục THADS huyện.
- UBND TT. Thanh Sơn
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa